

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THANH XUÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **236/2021/HS-ST**

Ngày 16/11/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Hương**

- Các Hội thẩm nhân dân:

**Ông Phan Văn Bình**

**Ông Đào Văn Hoan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:  
**Ông Nguyễn Thanh Tùng**, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 222/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần T H**, sinh năm 1992 tại: Hà Nội; HKTT: tổ dân phố \*\*, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi ở: thôn P, xã P, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn M (đã chết); con bà: Triệu Thị T, sinh năm 1948. Gia đình có 07 chị em, bị cáo là thứ bảy; chồng Nguyễn Thế T, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con, con lớn 08 tuổi, con nhỏ 06 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:***

Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1983

Địa chỉ: số \*\* ngõ \*\* Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Vũ Ngọc Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ \*\* phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985

Địa chỉ: số \*/\*\*/\*\*/\*\* Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Anh Q, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần T H và anh Nguyễn Xuân B (sinh năm 1983; chỗ ở: số \*\* ngõ \*\* Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) là bạn với nhau. Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2021, H điện thoại cho Anh B hỏi mượn xe máy để đi xin việc ở Hà Nội. Anh B đồng ý rồi hẹn H đến địa chỉ: số \*\* Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để Anh B đón. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Anh B cùng H đến hầm gửi xe B\*R\* Royal City - số \*\*A Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội để lấy xe máy. Khi đến nơi, H đứng ở khu vực soát vé còn Anh B đi bộ vào trong hầm một lúc rồi dắt 01 xe máy Honda SH Mode màu đen, BKS: 88G1-214.\*\*, số khung: RLHJF5102DY135549; số máy: JF51E0135454 ra đưa cho H. Sau đó, H điều khiển xe máy ra khỏi hầm rồi đi theo hướng đường Nguyễn Trãi đi về Hà Đông. Khi đến khu vực đối diện nhà máy thuốc lá Thăng Long, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, H nhận được điện thoại của khách yêu cầu trả nợ nên H nảy sinh ý định mang chiếc xe máy trên đi cầm cố để lấy tiền trả nợ. H đi chiếc xe máy đến cửa hàng cầm đồ tại địa chỉ: số \*\*\* Hồ Tùng Mậu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội gặp anh Vũ Ngọc Q (sinh năm 1984; chỗ ở: Tổ \*\* phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) là chủ cửa hàng và anh Nguyễn Xuân T (sinh năm 1985; chỗ ở: số \*/\*\*/\*\*/\*\* Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội là nhân viên cửa hàng) đặt, cầm cố chiếc xe máy trên cùng với đăng ký xe mang tên Đặng Thị K A (H tìm thấy trong cốp xe) lấy 20.000.000đ. Hai bên lập hợp đồng với nội dung H đồng ý cầm cố chiếc xe máy Honda SH Mode, BKS: 88G1-214.\*\* (SM: 0135454; SK: 135549) với giá

20.000.000 đồng; thời gian cầm cố từ ngày 05/5/2021 đến hết ngày 14/5/2021; Phí cầm cố là 375.000 đồng; Phí quản lý tài sản là 125.000 đồng. Khi đặt xe, H cam đoan là xe của H mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ.

Khoảng 16 giờ cùng ngày 05/5/2021, Anh B gọi điện cho H yêu cầu đến 20 giờ ngày hôm đó H phải mang xe trả lại cho anh B. Đến 19 giờ cùng ngày, H gọi điện cho Anh B nói dối là chưa xong việc nên chưa trả được xe cho anh B rồi tắt điện thoại để anh B không liên lạc được.

Ngày hôm sau 06/5/2021, do cần thêm tiền tiêu xài cá nhân nên H tiếp tục đến cửa hàng cầm đồ vay thêm số tiền 5.000.000 đồng và tính vào tiền cầm cố xe. Anh Q đồng ý đưa cho H số tiền trên và lập lại 01 hợp đồng mới với nội dung như bản hợp đồng cũ và chỉ thay giá trị cầm cố từ 20.000.000 đồng thành 25.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền cầm cố chiếc xe, H đã sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết nên không có khả năng lấy xe máy trả lại cho anh B.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 07/5/2021 anh Nguyễn Xuân B đã đến Cơ quan công an trình báo về toàn bộ nội dung sự việc. Ngày 8/5/2021, Anh B liên lạc được với H, biết H đã cầm cố xe máy của mình, sau đó H chụp ảnh hợp đồng cầm cố gửi qua zalo cho anh B.

Ngày 15/5/2021, anh Vũ Ngọc Q đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc xe máy trên cùng 01 đăng ký xe mang tên Đặng Thị K A và 01 chùm chìa khoá xe để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá số 240/KL-HĐĐGTS ngày 07/01/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, BKS: 88G1-214.\*\* (SK:RLHJF5102DY135549; SM: JF51E0135454) trị giá 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen, BKS: 88G1-214.\*\*, SK: RLHJF5102DY135549; SM: JF51E0135454, xe đăng ký mang tên chị Đặng Thị K A (Địa chỉ: T, xã T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc), anh Nguyễn Xuân B khai mua lại của chị K A từ tháng 10/2019 để sử dụng nhưng chưa làm thủ tục đăng ký lại. Chị K A xác nhận đã bán xe cho anh B như lời khai của anh B. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên, đăng ký xe cùng 01 chùm chìa khoá cho anh B, anh B đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Đối với Vũ Ngọc Q và Vũ Xuân T, khi nhận cầm cố 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen, BKS: 88G1-214.\*\* của Trần T H không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Sau khi sự việc xảy ra, Trần T H đã khắc phục cho anh Q số tiền 25.000.000 đồng tiền cầm cố chiếc xe nên anh Q không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 212/CT-VKSTX ngày 30/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần T H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần T H khai nhận tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần T H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần T H từ 14 đến 16 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 26 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Không.

Tại phiên toà Trần T H đã khai nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố là đúng người, đúng tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/5/2021, tại khu đô thị Royal city 72 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Trần T H có hành vi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu honda SH Mode, BKS: 88G1-214.\*\* của anh Nguyễn Xuân B (xe trị giá khoảng 48.000.000 đồng) để đi giải quyết công việc riêng. Khi đến khu vực đối diện với nhà máy thuốc lá Thăng long trên đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội do bị người khác đòi nợ nên H đã nảy sinh ý định cầm cố xe máy của anh B lấy tiền trả nợ và tiêu sài. Sau đó, H mang xe đến hiệu cầm đồ ở \*\*\* Hồ Tùng Mậu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đặt lấy 25.000.000 đồng. H đã sử dụng cá nhân hết số tiền trên và không có khả năng chuộc lại xe trả anh B.

Hành vi của bị cáo Trần T H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 và được sửa đổi bổ sung năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xét xử bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi của bị cáo là sai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Q, anh Q không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Người bị hại là anh B đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hơn nữa, gia đình bị cáo có bố là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và được tặng thưởng huy hiệu 55 năm tuổi Đảng. Bản thân bị cáo H đang có thai và lần đầu tiên bị đưa ra xét xử nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, b, s, n khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Án định thời gian thử thách tương ứng kể từ ngày tuyên án. Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về những vấn đề khác:

Về chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen, BKS: 88G1-214.\*\*, SK: RLHJF5102DY135549; SM: JF51E0135454, xe đăng ký mang tên chị Đặng Thị K A (Địa chỉ: T, xã T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc), anh Nguyễn Xuân B khai mua lại của chị K A từ tháng 10/2019 để sử dụng nhưng chưa làm thủ tục đăng ký lại. Chị K A xác nhận đã bán xe cho Anh B như lời khai của anh B. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên, đăng ký xe cùng 01 chùm chìa khoá cho anh B, anh B đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Vũ Ngọc Q và Vũ Xuân T, khi nhận cầm cố 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen, BKS: 88G1-214.\*\* của Trần T H không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần T H đã khắc phục cho Anh Q số tiền 25.000.000 đồng tiền cầm cố chiếc xe. Anh Vũ Ngọc Q đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Người bị hại anh Nguyễn Xuân B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

\* Về hình phạt bổ sung: Không.

\* Vật chứng: Không.

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Trần T H** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 175; điểm i, b, s, n khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần T H **14** (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần T H.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện hoàn trả cho anh Vũ Ngọc Q số tiền 25.000.000 đồng (*Hai lăm triệu đồng*) và anh Vũ Ngọc Q đã nhận lại số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- Người bị hại anh Nguyễn Xuân B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

4. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và danh mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

Bị cáo Trần T H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP và hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Thu Hường**